

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST  
Ngày: 29/01/2021  
Về việc: “*Tranh chấp Hợp  
đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Pháp;
2. Bà Phan Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông B – sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên; *có mặt.*

**- Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Giám đốc; *vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn ông B trình bày:**

Vào ngày 03/9/2019, ông N, giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Xây dựng H có vay của ông B số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 11/10/2019. Đến hạn, ông B đòi nợ thì ông N nói do công trình làm chưa xong nên bảo ông B vay chỗ khác, ông N chịu trách nhiệm trả lãi, nhưng ông N chỉ trả được 02 tháng lãi, mỗi tháng 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) thì không trả khoản gốc, lãi nào. Ông B đòi nợ nhiều lần nhưng không được. Nay, ông B yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng H phải trả số tiền gốc vay: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), không yêu cầu lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

**\* Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng H do ông N là giám đốc đại diện theo pháp luật đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngày 03/9/2019, ông N, giám đốc Công ty TNHH Xây dựng H và ông B lập Giấy vay tiền, có chữ ký của ông N và đóng dấu của Công ty TNHH Xây dựng H. Do đó, xác định bị đơn trong vụ án này là Công ty TNHH Xây dựng H.

[3] Về nội dung:

Ông B cung cấp 01 (*Một*) bản gốc Hợp đồng vay tài sản ngày 03/9/2019 có nội dung Công ty TNHH xây dựng H do ông N làm giám đốc vay của ông B số tiền là 40.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 03/9/2019 đến ngày 11/10/2019. Ông B khai, sau khi vay, ông N có trả được 02 tháng tiền lãi, mỗi tháng 800.000đ. Ngoài ra, ông N không trả khoản tiền nào, nên yêu cầu Công ty TNHH xây dựng H trả số nợ gốc nói trên, không yêu cầu lãi.

Trong quá trình giải quyết, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn nên đủ cơ sở xác định ông N đại diện cho Công ty TNHH Xây dựng H vay của ông B số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) là sự thật và đến nay chưa trả khoản tiền gốc nào.

Đối với tiền lãi: Xét thấy, trong giấy vay tiền nói trên, các bên không thỏa thuận mức lãi suất nên xác định đây là Hợp đồng vay không có lãi. Tuy nhiên, các bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 11/10/2019 nên khi đến hạn trả nợ, Công ty TNHH Xây dựng H không trả nợ theo cam kết thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông B khai sau vay, ông N trả được 02 tháng tiền lãi, mỗi tháng là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Như vậy, mức lãi mà các đương sự thỏa thuận được xác định là 2%/tháng, đã vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (*Điều 468 quy định lãi suất không được vượt quá 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng*) nên phần vượt quá không được chấp nhận. Tuy nhiên, nếu tính lãi của số tiền 40.000.000đ từ ngày đến hạn trả nợ đến nay theo mức lãi suất quy định thì số tiền lãi của 02 tháng theo mức lãi suất cao nói trên không vượt quá số tiền lãi đáng ra Công ty TNHH Xây dựng H phải trả và ông B không yêu cầu trả lãi nên không xét lại phần lãi đã trả.

Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Xây dựng H phải trả cho ông B số tiền vay: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 9, 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Xây dựng H phải trả cho ông B số tiền: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng H phải chịu: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Hoàn lại cho ông B số tiền: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đã thu tại Biên lai thu tiền số 0002076 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Lê Thanh Huệ**